

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Hệ thống điện tử và truyền thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ DIỆU LINH

2. Ngày tháng năm sinh: 09/12/1979 ; Nam ☐ ; ☒ Nữ ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Thành Lợi – Huyện Vụ Bản – Tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): CH 1907 CT2 Chung cư Dream Town, TDP số 6, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 607 nhà A1, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, số 298 Đường Cầu Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0912215294;

E-mail: Nguyen.linh@hau.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 6 năm 2002 đến tháng 12 năm 2005: Giảng dạy hợp đồng, Khoa Điện – Điện tử
- Trường Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

- Từ tháng 1 năm 2006 đến tháng 6 năm 2007: Giảng dạy hợp đồng, Khoa Điện - Điện tử,
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 7 năm 2007 đến tháng 6 năm 2009: Giảng viên, Khoa Điện - Điện tử, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

- Từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 12 năm 2013: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Cơ sở Kỹ thuật điện, -Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

- Từ tháng 1 năm 2014 đến 14 tháng 1 năm 2015: Giảng viên, Phó trưởng Khoa Điện – Điện tử, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

- Từ 15 tháng 1 năm 2015 đến tháng 7 năm 2015: Giảng viên, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Từ tháng 8 năm 2015 đến tháng 8 năm 2020: Giảng viên, Trưởng bộ môn Điện tử Viễn thông, Khoa Điện tử, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 6 năm 2023: Giảng viên, Phó trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Từ tháng 7 năm 2023 đến nay: Giảng viên chính, Phó trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 298 Đường Cầu Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02437655121

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Kinh Bắc

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Kinh Bắc

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 21 tháng 04 năm 2004; số văn bằng: 0269746.; ngành: Kỹ thuật Điện – Điện tử; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 08 năm 2006; số văn bằng: 1131.; chuyên ngành: Kỹ thuật Điện tử; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Kỹ thuật Quân sự.

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 07 năm 2013; số văn bằng: 1021322013000492; ngành: Điện tử Viễn thông; chuyên ngành: Kỹ thuật thông tin và truyền thông ; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Cáp Nhĩ Tân, Trung Quốc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công
nghiệp Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện
tử-Tự động hóa.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nội dung nghiên cứu chính của ứng viên là phát triển phần cứng các thiết bị ứng dụng IoT
đồng thời nghiên cứu và ứng dụng các kỹ thuật AI, Khoa học dữ liệu và Học máy để
giải quyết các bài toán phức tạp trong y tế, an ninh mạng, phân tích dữ liệu lớn và
hỗ trợ ra quyết định tận dụng kiến thức chuyên sâu về điện tử - viễn thông để giải quyết
các vấn đề phức tạp, tạo ra những đóng góp có ý nghĩa khoa học và ứng dụng ca

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ trì thực hiện 01 đề tài cấp Bộ, 02
đề tài cấp Trường, tham gia thực hiện 0 đề tài cấp Bộ và 02 đề tài cấp Trường;
- Đã công bố (số lượng) 46 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí
quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01 (chủ biên) trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải
thường quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen toàn diện của Bộ trưởng Bộ Công Thương năm 2023.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn
hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Chính trị, tư tưởng:

Có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định với mục đích lý tưởng của Đảng. Bản thân
luôn có ý thức chấp hành, bảo vệ, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện
đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
Luôn nghiêm túc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị. Thực hiện nói và làm theo
theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và những
quy định của địa phương, cơ quan công tác.

- Đạo đức, lối sống:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Luôn tu dưỡng và rèn luyện đạo đức, duy trì việc giữ gìn đạo đức, lối sống lành mạnh và phát huy tính tiên phong, gương mẫu trong quá trình làm việc. Với vai trò là giảng viên, ứng viên luôn cầu thị, lắng nghe, tiếp thu những góp ý từ đồng nghiệp và sinh viên để không ngừng hoàn thiện bản thân. Luôn trung thực, khách quan, công bằng trong quá trình làm việc, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp, sinh viên và những người xung quanh. Có thái độ đúng mực trong quá trình làm việc với đồng nghiệp, học viên, sinh viên. Luôn đề cao tinh thần hợp tác với đồng nghiệp trong các hoạt động của đơn vị cũng như trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của một viên chức.

- Quá trình đào tạo và năng lực công tác:

+ Quá trình đào tạo: Ứng viên được đào tạo chuyên môn các bậc trình độ tại các cơ sở đào tạo uy tín trong nước và quốc tế. Cụ thể, ứng viên tốt nghiệp Đại học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh, Thạc sĩ tại Học viện Kỹ thuật Quân sự. Sau đó, ứng viên làm nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Công nghệ Cáp Nhĩ Tân, Trung Quốc. Ngoài ra, để thực hiện tốt các nhiệm vụ của một giảng viên, ứng viên đã tích cực tham gia các Khóa bồi dưỡng nghiệp vụ giảng viên, giảng viên chính cũng như các khóa bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý. Các kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm tích lũy được qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng giúp ứng viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng cũng như các hoạt động quản lý.

+ Năng lực công tác:

Năng lực thực hiện nhiệm vụ giảng viên: Với vai trò là một giảng viên, ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định cụ thể của Nhà trường. Ứng viên luôn chủ động trong áp dụng các phương pháp dạy học tích cực vào quá trình giảng dạy nhằm kích lệ tính chủ động của người học trong chiếm lĩnh tri thức, từ đó người học rèn luyện được khả năng tự học, khả năng nghiên cứu và học tập suốt đời. Trong hoạt động xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, ứng viên đã được Nhà trường và Khoa tin tưởng giao chủ trì và thành viên tham gia các nhóm xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo, đặc biệt là các chương trình đào tạo hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như CDIO, ABET. Ứng viên luôn chủ động trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đã thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, công bố được nhiều công trình khoa học. Bên cạnh đó, ứng viên luôn tích cực tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng như tổ chức các Hội nghị, Hội thảo quốc tế và quốc gia, tham gia phản biện cho các tạp chí, Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Trong suốt thời gian công tác, ứng viên luôn tâm huyết, trách nhiệm với công việc, nhiệt tình hỗ trợ đồng nghiệp và sinh viên trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Năng lực quản lý: Ứng viên không ngừng cố gắng xây dựng tập thể Phòng vững mạnh, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý, điều hành đơn vị với vai trò là Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng phòng, Chủ tịch công đoàn bộ phận. Ứng viên cũng tích cực tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Phòng và Nhà trường trong các hoạt động chung của đơn vị và Nhà trường, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến công tác quản lý khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và phục vụ cộng đồng nhằm thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của các hoạt động này.

Đối chiếu với tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, ứng viên nhận thấy bản thân đã đáp ứng tốt các yêu cầu theo quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **19 năm 2** tháng tính từ tháng 6 năm 2002 đến nay, trong đó không tính thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 7/2013 làm NCS tại Trung Quốc.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn
 nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	2	15	705	90	795/766/216
2	2020-2021	0	0	2	3	45	90	135/171/81
3	2021-2022	0	0	1	15	135	90	225/359/81
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	1	10	0	45	45/107/81
5	2023-2024	0	0	1	6	0	90	90/182,4/81
6	2024-2025	0	1	1	10	0	45	45/174/81

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận ☐ văn ThS ☒ luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Trung Quốc năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ĐH Ngoại ngữ - ĐH Quốc Gia Hà Nội
 số bằng: QC 019219; năm cấp: 2003

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Hệ tiếng Anh Sư phạm

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Huyền Trang		HVCH	X		Từ 16/5/2016 đến 22/12/2016	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	10/03/2017; QĐ 230/QĐ- ĐHCN
2	Đỗ Đình Phông		HVCH	X		16/5/2016 đến 22/12/2016	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	10/03/2017; QĐ 230/QĐ- ĐHCN
3	Trần Huy Phương		HVCH	X		28/03/2017 đến 08/11/2017	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	22/01/2018; QĐ 70/QĐ- ĐHCN
4	Trần Tuyên		HVCH	X		28/03/2017 đến 08/11/2017	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	22/01/2018; QĐ 70/QĐ- ĐHCN
5	Vũ Thị Hạnh		HVCH	X		02/10/2017 đến 07/05/2018	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	16/07/2018 QĐ 697/QĐ- ĐHCN
6	Nguyễn Hữu Hùng		HVCH	X		11/09/2018 đến 18/04/2019	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	08/08/2019; QĐ 788/QĐ- ĐHCN
7	Vũ Quang Minh		HVCH	X		11/09/2018 đến 18/04/2019	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	08/08/2019; QĐ 788/QĐ- ĐHCN
8	Nguyễn Thị Huyền		HVCH	X		3/10/2019 đến 08/6/2020	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	14/08/2020 QĐ 689/QĐ- ĐHCN
9	Phạm Văn Thành		HVCH	X		01/10/2020 đến 04/05/2021	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	12/08/2021; QĐ 727/QĐ- ĐHCN
10	Nông Hữu Tú		HVCH	X		14/07/2021 đến 16/11/2022	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	14/02/2023; QĐ 169/QĐ- ĐHCN QĐ

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Tín hiệu và Hệ thống	GT	NXB Thống kê, 2022	4	X	87-120; 121- 155	Số: 72/GXN- ĐHCNHN, ngày 20/7/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị đo độ rung cầm tay cho các máy công nghiệp	CN	Mã số: ĐT.BO.122/20 Cấp Bộ Công Thương	2020	Biên bản nghiệm thu ngày: 09/01/2021 Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo mô hình thiết bị định vị GNSS đo động thời gian thực	CN	Mã số: 17.2022- RD/HĐ-ĐHCN; Cấp cơ sở	2022-2023	Biên bản nghiệm thu ngày: 18/11/2023 Xếp loại: Khá
3	Nghiên cứu giải pháp nâng cao khả năng bức xạ và tạo đa búp sóng cho anten thấu kính sử dụng lớp phối hợp phản xạ định hướng ứng dụng cho trạm gốc trong thông tin di động thế hệ mới	CN	Mã số: 26.2023- RD/HĐ-ĐHCN; Cấp cơ sở	2023-2025	Biên bản nghiệm thu ngày: 28/5/2025 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Tổng hợp các mạch phối hợp không tổn hao	5		Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật – Học viện Kỹ thuật quân sự/ ISSN: 1859-1043			Số 114, I-2006, trang 88-95	Quý 1/2006
2	PAPR Reduction in Precoded OFDM System Via Carrier Interferometry	5		IEEE 13th International Conference on Communication Technology E- ISBN:978-1-61284-307-0	Scopus		Trang 456 - 461	9/2011
	PAPR reduction in Precoded OFDM system via carrier interferometry IEEE Conference Publication IEEE Xplore							
3	Performance Evaluation of Sum Product and Min Sum Stopping Node Algorithm for LDPC Decoding	4	x	Information Technology Journal / ISSN 1812-5638	Scopus	4	Tập 11, số 9, trang 1298-1303	2012
	https://scialert.net/fulltext/?doi=itj.2012.1298.1303							
4	Improved Min-Sum-Plus-Correction-Factor Algorithm using Stopping Node for LDPC Decoding	3	x	IEEE International Symposium on Signal Processing and Information Technology (ISSPIT)/ ISSN: 2162-7843	Scopus		Trang: 000025 - 000029	12/2012
	Improved Min-Sum-Plus-Correction-Factor Algorithm using stopping node for LDPC decoding IEEE Conference Publication IEEE Xplore							
5	Carrier Interferometry-based Vector-OFDM Robust to ISI Channel	3		Information Technology Journal, ISSN: 1812-5638	Scopus		Tập: 11, Số: 7, trang 910-915	2012

	and with Reduced PAPR							
https://scialert.net/fulltext/?doi=itj.2012.910.915								
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
6	Carrier frequency offset estimation for CI – VOFDM system using nonlinear least squares	4	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ISSN:1859-3585			Số 38 02/2017 Trang 76-80	2017
https://www.hau.edu.vn/media/28/ufpdf28131.pdf								
7	Nghiên cứu, thiết kế máy đo độ rung cho các máy công nghiệp	3	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ISSN:1859-3585			Số 48 10/2018 Trang 118-122	2018
https://jst-hau.edu.vn/media/28/ufpdf28561.pdf								
8	Performance Evaluation of CI-VOFDM for Papr reducing	3	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ISSN:1859-3585			Số 48 10/2018 Trang 83-86	2018
https://jst-hau.edu.vn/media/28/ufpdf28554.pdf								
9	A New State-Space Model of Three-Phase Power Systems: Application in Positive and Negative Sequence Estimation	4		Tạp chí Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ISSN:1859-3585			Số 50 02/2019 Trang 32-37	2019
https://jst-hau.edu.vn/media/29/ufpdf29283.pdf								
10	Hệ thống điều khiển thiết bị điện gia dụng bằng trợ lý ảo Google Assistant	5	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ISSN:1859-3585			Tập 56, Số 02 Tháng 04/2020 Trang 44-48	2020

<https://jst-hau1.vn/media/30/uffile-upload-no-title30305.pdf>

https://jst-hauai.vn/media/30/uffile-upload-no-title30305.pdf								
11	Development of Bra Pressure Measuring System Using Air Pressure Sensor	4		Ingeniería Solidaria Journal ISSN: 2357-6014	ESCI		Tập 16, số 1 năm 2020 Trang 01-20	2020
doi: https://doi.org/10.16925/2357-6014.2020.01.04								
12	Analysis of Ransomware, Methodologies Used by Attackers and Mitigation Techniques	4		Research in Intelligent and Computing in Engineering (RICE proceeding) ISBN: 978-981-15-7527-3	Scopus		Trang 379 - 387	2021
https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-15-7527-3_37								
13	Sentiment Analysis Model and Its Role in Determining Social Media's Influence on Decision Making	4		Research in Intelligent and Computing in Engineering (RICE proceeding) ISBN: 978-981-15-7527-3	Scopus		Trang 379 - 387	2021
Sentiment Analysis Model and Its Role in Determining Social Media's Influence on Decision Making SpringerLink								
14	Design and control of a single-phase voltage compensator based on an AC Chopper	4		Ingeniería Solidaria Journal ISSN: 2357-6014	ESCI		Tập 17, số 1 năm 2021, Trang 1-20	2021
doi: https://doi.org/10.16925/2357-6014.2021.01.01								
15	Optimal LQG controller to adjust the rudder supplying water to the turbine of small and medium hydro power plants	4		Ingeniería Solidaria Journal ISSN: 2357-6014	ESCI		Tập 17, số 3 năm 2021, Trang 1-20	2021
https://revistas.ucc.edu.co/index.php/in/article/view/3575								

16	A Study of Student's Subjective Well-Being Through Chatbot in Higher Education	2		Springer publisher – Book: Further Advances in Internet of Things in Biomedical and Cyber Physical Systems - Book series Intelligent Systems Reference Library, Series ISSN 1868-4394	Scopus		Trang: 383-402	2021
A Study of Student's Subjective Well-Being Through Chatbot in Higher Education SpringerLink								
17	Designing Hand-Held Vibration Measuring Device for Industrial Machines	4	x	International Journal of Machine Learning and Networked Collaborative Engineering, ISSN:2581-3242			Tập 4, số 2, trang 092-100	2020
https://mlnce.net/index.php/Home/article/view/143/86								
18	Nearly Infinitesimal Trial Analysis Algorithm: A Machine Learning Approach towards Probability	5		IEEE International WIE Conference on Electrical and Computer Engineering (WIECON-ECE) E- ISBN:978-1-6654-1917-8	Scopus		Trang 39-42	2020
https://ieeexplore.ieee.org/document/9397956								
19	Design Driver Sleep Warning System Through Image Recognition and Processing in Python, Dlib, and OpenCV	3		The International conference on Intelligent Systems and Networks (Published in book series Intelligent Systems and Networks) (ICISN 2021) ISSN: 2367-3370	Scopus /Q4		Trang 386-393	2021
https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-16-2094-2_47								
20	Development of 3D Breast Measurement System Using Structured	6		The International conference on Intelligent Systems and Networks (Published in book series Intelligent	Scopus /Q4		Trang 373-385	2021

	Light for Bra Design			Systems and Networks) (ICISN 2021) ISSN: 2367-3370				
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-16-2094-2_46							
21	Keras Convolutional Neural Network Model in Sequential Build of 4 and 6 Layer Architectures	4		The International conference on Intelligent Systems and Networks (Published in book series Intelligent Systems and Networks) (ICISN 2021) ISSN: 2367-3370	Scopus /Q4		Trang 465 - 472	2021
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-16-2094-2_56							
22	A Value of Data Science in the Medical Informatics: An Overview	2	x	Springer publisher – Book: Data Science and Medical nformatics in Healthcare Technologies-Series ISSN 2191-5318	Scopus		Trang 01-16	2021
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-16-3029-3_1							
23	Data Science in Medical Informatics: Challenges and Opportunities	2	x	Springer publisher – Book: Data Science and Medical nformatics in Healthcare Technologies-Series ISSN 2191-5318	Scopus		Trang 16-32	2021
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-16-3029-3_2							
24	Eminent Role of Machine Learning in the Healthcare Data Management	2	x	Springer publisher – Book: Data Science and Medical nformatics in Healthcare Technologies-Series ISSN 2191-5318	Scopus		Trang 33-48	2021
	Eminent Role of Machine Learning in the Healthcare Data Management SpringerLink							
25	Potential and Adoption of Data Science in	2	x	Springer publisher – Book: Data Science and Medical	Scopus		Trang 49-68	2021

30	Synthesis of Target Angle Tracking System Combining Kalman Filter Algorithm with Fuzzy Logic Controller	2	x	The International conference on Intelligent Systems and Networks (Published in book series Intelligent Systems and Networks) (ICISN 2022), ISSN: 2367-3370	Scopus /Q4		Trang 557-567	2022
https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-19-3394-3_64								
31	Analytical Constrains for Performance Improvement of the Integration INS/GNSS into Navigation System	3		The International conference on Intelligent Systems and Networks (Published in book series Intelligent Systems and Networks) (ICISN 2022), ISSN: 2367-3370	Scopus /Q4		Trang 374-384	2023
https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-99-4725-6_46								
32	The Integration of Global Navigation Satellite System Kinematic Positioning and Inertial Measurement Unit for Highly Dynamic Surveying and Mapping Applications	5	x	The International conference on Intelligent Systems and Networks (Published in book series Intelligent Systems and Networks) (ICISN 2023), ISSN: 2367-3370	Scopus /Q4		Trang 470 - 477	2023
https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-19-3394-3_64								
33	Real-Time Control Method for a 6-DOF Robot Using an Eye-in-Hand Camera Based on Visual Servoing	5		The International conference on Intelligent Systems and Networks (Published in book series Intelligent Systems and Networks) (ICISN 2023), ISSN: 2367-3370	Scopus /Q4		Trang 439 - 444	2023

Real-Time Control Method for a 6-DOF Robot Using an Eye-in-Hand Camera Based on Visual Servoing SpringerLink								
34	Comparative Analysis of K-Nn, Naïve Bayes, and logistic regression for credit card fraud detection	3		Ingeniería Solidaria Journal ISSN: 2357-6014	ESCI		Tập 19, số 3 năm 2023, Trang 1-22	2023
doi: https://doi.org/10.16925/2357-6014.2023.03.05								
35	Artificial Intelligence as a Strategic Partner to HRM 4.0	3		Book: Machine Learning and Mechanics Based Soft Computing Applications ISSN: 1860-9503	Scopus		Trang 319 - 327	2023
https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-19-6450-3_28								
36	Automated Data Model Generation From Textual Specifications: A Case Study of ECHONET Lite Specification	5		IEEE Access ISSN: 2169-3536	SCI/Q1		Số 11, 2023, Trang: 138316 - 138324	2023
Automated Data Model Generation From Textual Specifications: A Case Study of ECHONET Lite Specification IEEE Journals & Magazine IEEE Xplore								
37	An investigation on the radiation characteristics of Plano-Convex and Hyperbolic-Planar lens antennas working at 270 GHz	6		2023 12th International Conference on Control, Automation and Information Sciences (ICCAIS) ISSN: 2475-7896	Scopus		Trang 601 - 605	2023
https://ieeexplore.ieee.org/document/10382358								
38	Performance of Uplink Ultra Dense Network with	4		14th EAI International Conference, AdHocNets 2023	Scopus		Trang 196-204	2023

42	Revolutionizing Urban Transportation with Sensor Technology and Microactuators	5		The International conference on Intelligent Systems and Networks (Published in book series Intelligent Systems and Networks) (ICISN 2024), ISSN: 2367-3370	Scopus/Q4		Trang 723–729	2024
https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-97-5504-2_84								
43	Microactuators Supporting and Sensor Technology an Intelligent Transportation Management System	5		The International conference on Intelligent Systems and Networks (Published in book series Intelligent Systems and Networks) (ICISN 2024), ISSN: 2367-3370	Scopus/Q4		Trang 723 - 729	2024
Microactuators Supporting and Sensor Technology an Intelligent Transportation Management System SpringerLink								
44	Towards interworking of matter and oneM2M: Design and implementation of a matter–oneM2M Interworking Proxy Entity	5	x	Internet of thing ISSN: 2542-6605	SCI/Q1		Tập 27, 2024 Trang 1-25	
Towards interworking of matter and oneM2M: Design and implementation of a matter–oneM2M Interworking Proxy Entity - ScienceDirect								
45	Evaluating the Impact of Weighting Methods on the Stability of Scores for Alternatives in Multi Criteria Decision-Making Problems	3	x	Engineering, Technology & Applied Science Research ISSN 1792-8036	Q2		Tập. 15, số. 1, 2025, trang 19998-20004	

https://etasr.com/index.php/ETASR/article/view/9518							
46	Building a Better Network: The Promising Future of 6G Technology Applications and Challenges	3		Book chapter - 6G Cyber Security Resilience: Trends and Challenges ISBN: 978-3-031-85008-0	Scopus		Trang 207–229
https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-85008-0_10							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 04, gồm: [17], [27], [44], [45].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật Điện tử	Tham gia	Số 1671/QĐ-ĐHCN ngày 29/12/2017	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Số 377/QĐ-ĐHCN ngày 16/4/2018	
2	Chương trình đào tạo Đại học Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	Tham gia	Số 262/QĐ-ĐHCN, ngày 11/5/2020	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Số 672/QĐ-ĐHCN, ngày 11/8/2020	
3	Chương trình đào tạo Đại học Công nghệ kỹ thuật Máy tính	Tham gia	Số 262/QĐ-ĐHCN, ngày 11/5/2020	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Số 672/QĐ-ĐHCN, ngày 11/8/2020	
4	Chương trình đào tạo Đại học Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu	Tham gia	Số 262/QĐ-ĐHCN, ngày 11/5/2020	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Số 672/QĐ-ĐHCN, ngày 11/8/2020	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước
pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Thị Diệu Linh